

QUY ĐỊNH

chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy

Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII;
- Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh); Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp, hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp xã quyết định thành lập Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng địa phương theo nguyên tắc:

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng; tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo Điều lệ của mỗi tổ chức và quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan, có con dấu, tài khoản riêng, bảo đảm nguyên tắc các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời phát huy tính hiệu quả, chủ động, sáng tạo của mỗi tổ chức (độc lập tương đối); bảo đảm bám sát cơ sở, quản lý đoàn viên, hội viên và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân.

- Ban, đơn vị tham mưu, giúp việc (gọi chung là ban) có dưới 10 người được bố trí trưởng ban và 1 phó trưởng ban; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 2 phó trưởng ban. Trước mắt do sắp xếp, hợp nhất thì giữ nguyên số lượng cấp phó các ban như hiện nay (gồm số lượng cấp phó các ban hiện có của cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trước khi thực hiện sắp xếp, hợp nhất), tối đa sau 5 năm thực hiện số lượng cấp phó các ban theo đúng quy định.

3. Về lãnh đạo cấp phó

- Việc sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý, trưởng, phó các ban, đơn vị chuyên môn của cơ quan tham mưu, giúp việc Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ. Bố trí một số phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc hiện nay và các đồng chí cấp phó của người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh kiêm trưởng các ban, đơn vị của cơ quan tham mưu, giúp việc Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Trước mắt, có thể giữ nguyên số lượng cấp phó các ban, đơn vị hiện có, sau 5 năm thực hiện theo quy định.

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, đặc khu. Khi đại hội của mỗi tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Số lượng lãnh đạo cấp phó Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã do ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp xem xét, quyết định phù hợp thực tiễn địa phương.

4. Biên chế

Biên chế của Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã do cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Đối với Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, trước mắt sử dụng số lượng công chức, viên chức, người lao động hiện có và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo

đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

Biên chế Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: Định hướng khoảng 8 - 10 biên chế, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, công chức giúp việc. Trước mắt có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ, công chức cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể của huyện, xã hiện có, và có thể một số cán bộ, công chức cấp tỉnh); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm phải thực hiện đúng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã được sử dụng đội ngũ tình nguyện viên, cộng tác viên, tư vấn tự nguyện.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Chức năng

Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ thành lập, có chức năng tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp; tham mưu, giúp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quản lý, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng và tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và điều lệ của các tổ chức; đồng thời, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ công tác Mặt trận và công tác đoàn thể, hội.

Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã do ban thường vụ cấp uỷ cấp xã quyết định thành lập có chức năng tham mưu, giúp việc Ủy ban, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan (có con dấu và tài khoản riêng).

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tham mưu, thực hiện

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp; kế hoạch công tác của ban thường trực, uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp

và các hoạt động phong trào theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hiện quy chế dân chủ, giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, động viên cổ vũ đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân theo quy định. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác mặt trận, đoàn thể, hội và các cuộc vận động, các phong trào thi đua theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực và kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích đối với cán bộ, công chức và người lao động trong Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã.

- Thực hiện nhiệm vụ khác do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp giao.

2. Chủ trì, phối hợp

- Chủ trì, thống nhất hành động để tổ chức triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước mang tính toàn dân, toàn diện; đại diện chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đoàn viên, hội viên; phối hợp tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế, gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã hội.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách các cấp vững mạnh; hướng mạnh hoạt động về cơ sở, địa bàn dân cư, gắn bó với đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

- Tổng hợp, thông tin về tình hình hội viên, đoàn viên, Nhân dân và kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Thường trực.

- Quản lý tài chính, tài sản, biên chế theo quy định; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động theo thẩm quyền.

3. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Chương trình phối hợp thống nhất hành động trong hệ thống Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Kiểm tra, giám sát công tác huy động xã hội, tiếp nhận các khoản quyên góp, hỗ trợ, ủng hộ của các cá nhân và tổ chức thuộc các phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội theo quy định của luật, Điều lệ và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh

1.1. Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch thường trực, các phó chủ tịch kiêm người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội.

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh từ 7 - 9 đồng chí, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, 1 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Liên đoàn Lao động; 1 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Nông dân; 1 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; 1 Phó Chủ tịch đồng thời làm Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; 1 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, các đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách theo dõi, chỉ đạo theo lĩnh vực, địa bàn, công tác tập hợp các giai cấp, tầng lớp xã hội. Trước mắt do sắp xếp, hợp nhất thì giữ nguyên số lượng cấp phó chuyên trách của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh; sau 5 năm, số lượng cấp phó thực hiện theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh là thủ trưởng cơ quan (trong trường hợp Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thì đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là Phó Chủ tịch Thường trực làm thủ trưởng cơ quan); Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và các phó chủ tịch kiêm người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là phó thủ trưởng cơ quan.

1.2. Cơ quan tham mưu, giúp việc

Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh được lập 9 - 10 ban, đơn vị tham mưu, giúp việc gồm:

- (1) Văn phòng
- (2) Ban Tổ chức, kiểm tra
- (3) Ban Dân chủ, giám sát và phản biện xã hội
- (4) Ban Công tác công đoàn
- (5) Ban Công tác nông dân
- (6) Ban Công tác đoàn và thanh thiếu nhi
- (7) Ban Công tác phụ nữ
- (8) Ban Công tác cựu chiến binh.

Căn cứ điều kiện thực tiễn, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định thành lập 1 - 2 ban có tính đặc thù, phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương, như: Ban công đoàn khu công nghiệp; ban dân tộc, tôn giáo; ban công tác hội quần chúng hoặc ban tuyên giáo, công tác xã hội.

1.3. Đơn vị sự nghiệp

Việc thành lập, giải thể và xác định số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh do Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh phối hợp với ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định, bảo đảm nguyên tắc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tự chủ về tài chính theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch thường trực, các phó chủ tịch kiêm người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gồm: Chủ tịch, các phó chủ tịch, công chức giúp việc. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là thủ trưởng cơ quan, Phó Chủ tịch Thường trực là phó thủ trưởng cơ quan.

Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có từ 4 - 5 Phó Chủ tịch kiêm trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, công đoàn, hội nông dân (nếu có), trong đó lựa chọn,

phân công 1 đồng chí làm Phó Chủ tịch Thường trực. Khi Đại hội, số lượng Phó Chủ tịch thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Mô hình tổ chức Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu do ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy xem xét, quyết định.

Điều 6. Mối quan hệ công tác

Mối quan hệ công tác giữa Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã với cấp ủy đảng các cấp, các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan và Điều lệ của từng tổ chức. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã là đầu mối phối hợp công tác với cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, cấp xã.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định này, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Cơ quan, quy định chức năng, nhiệm vụ các ban chuyên môn của Cơ quan.

2. Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp những vấn đề phát sinh (nếu có) báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quy định này thay thế Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

**TỈNH ỦY HƯNG YÊN
VĂN PHÒNG**

*

Số 527- BS/VPTU

SAO Y

Hưng Yên, ngày 11 tháng 6 năm 2025

Nơi nhận:

- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTTTU,
- Các ban đảng tỉnh,
- MTTQ và các TCCTXH tỉnh,
- Các đ/c UVBTVTU,
- Lưu VPTU.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Thái Văn Minh